

Số \* -CTr/ ĐU

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2024

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải Đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Thực hiện Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải Đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Kết luận số 49-KL/TW) và Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 49-KL/TW (Nghị quyết số 178/NQ-CP);

Căn cứ Thông báo kết luận cuộc họp của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, số 420/TB-VPCP, ngày 18/10/2023 tại phiên họp thứ nhất về đường sắt tốc độ cao; Thông báo số 502/TB-VPCP, ngày 04/12/2023 tại cuộc họp về Đề án chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam và Quyết định số 1769/QĐ-TTg, ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1769/QĐ-TTg); Quyết định số 396/QĐ-TTg, ngày 17/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn lực thực hiện Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 396/QĐ-TTg);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty), Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc và sâu sắc các nội dung của kết luận số 49-KL/TW, nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người lao động (NLD) về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP.

2. Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa những định hướng, giải pháp trong Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP thành các chương trình, kế hoạch, quy định cụ thể. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm, nội dung, phương thức, lộ trình thực hiện cho từng tổ chức, cá nhân theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện.

3. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Đảng ủy Tổng công ty, nhằm huy động tối đa các nguồn lực tập trung khai thác hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có, kết nối các cửa khẩu, cảng biển cửa ngõ quốc tế; chủ động đề xuất và phối hợp các cấp có thẩm quyền ưu tiên chuẩn bị cho dự án đường sắt tốc độ cao (ĐSTĐC) và các dự án nâng cấp đường sắt quốc gia để phát triển giao thông vận tải đường sắt đồng bộ, hiện đại, tạo động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội đất nước, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đúng theo nội dung Kết luận số 49-KL/TW đề ra.

4. Chương trình hành động thường xuyên được rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung nhiệm vụ và giải pháp mới phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và diễn biến, tình hình thực tế của Tổng công ty, các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc.

5. Trên cơ sở Chương trình hành động của Đảng ủy Tổng công ty, các tổ chức Đoàn thể, Hội đồng thành viên, Ban điều hành Tổng công ty cùng các cấp ủy đảng trực thuộc chủ động, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

## **II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Đến năm 2025:**

1.1. Chủ động phối hợp và tham mưu với các cấp, các ngành để hoàn thiện và được phê duyệt các quy hoạch vùng, kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025), quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành đường sắt và quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm cụ thể hóa việc thực hiện thắng lợi Kết luận số 49-KL/TW.

1.2. Tập trung bám sát, chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền góp phần phấn đấu hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam trình Quốc hội thông qua, phê duyệt chủ trương đầu tư trước năm 2025.

1.3. Tiếp tục triển khai, hoàn thành các dự án cải tạo, nâng cấp các tuyến đường sắt quốc gia hiện có đã xác định nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2021-2025.

1.4. Tổng công ty và các đơn vị trong toàn ngành chủ động nghiên cứu, đi trước, đón đầu về chuẩn bị cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, các nguồn lực để tham gia xây dựng các dự án ĐSTĐC, chuẩn bị công tác đào tạo nguồn nhân lực cho quản lý, vận hành, khai thác ĐSTĐC.

### **2. Đến năm 2030:**

2.1. Toàn Tổng công ty ĐSVN nỗ lực cùng với các cấp Bộ, ngành liên quan phấn đấu khởi công dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam trước năm 2030.

2.2. Xây dựng mô hình tổ chức mới thuộc Tổng công ty nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia xây dựng, tiến tới quản lý, vận hành và khai thác ĐSTĐC và các tuyến đường sắt kết nối các cửa khẩu, cảng biển cửa ngõ quốc tế.

2.3. Chủ động phối hợp triển khai nhanh, có hiệu quả các dự án được phê duyệt đầu tư xây dựng một số tuyến đường sắt kết nối các cảng biển cửa ngõ quốc tế (Hà Nội - Hải Phòng, Biên Hòa - Vũng Tàu), cửa khẩu quốc tế (Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Lạng Sơn, Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ), cảng hàng không quốc tế (Thủ Thiêm - Long Thành), tuyến đường sắt vành đai phía Đông khu đầu mối Hà Nội (Ngọc Hồi - Lạc Đạo - Yên Viên - Bắc Hồng - Thạch Lỗi), tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ; đầu tư hoàn thành tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân.

2.4. Chủ động đề xuất và trình với cấp có thẩm quyền để được triển khai dự án cải tạo, nâng cấp, điện khí hóa một số đoạn tuyến, tuyến đường sắt quốc gia hiện có để bảo đảm an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả khai thác và thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26).

### **3. Đến năm 2045:**

3.1. Tiếp nhận, khai thác và vận hành toàn tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam.

3.2. Tiếp nhận, khai thác và vận hành các tuyến đường sắt quốc gia mới đầu tư trong khu vực: khu đầu mối thành phố Hà Nội, khu đầu mối Thành phố Hồ Chí Minh; tuyến đường sắt kết nối với các đầu mối vận tải có lưu lượng lớn (cảng biển, khu công nghiệp, khu kinh tế), các tỉnh Tây Nguyên; tuyến đường sắt ven biển, đường sắt xuyên Á.

3.3. Phân đầu cơ bản hoàn thành cải tạo, nâng cấp, điện khí hóa các tuyến đường sắt hiện có, đáp ứng yêu cầu COP26.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP, Đảng ủy Tổng công ty giao cho Hội đồng thành viên, Ban điều hành Tổng công ty, đồng thời yêu cầu các cơ sở đảng trực thuộc, tổ chức Công đoàn ĐSVN, Đoàn Thanh niên Tổng công ty tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

### **1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến:**

1.1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung của Kết luận số 49-KL/TW, Nghị quyết số 178/NQ-CP và Chương trình hành động này đến từng chi bộ, đảng viên, NLĐ để tạo sự thống nhất nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc xây dựng và quản lý, vận hành ĐSTĐC đối với Tổng công ty ĐSVN.

1.2. Công tác tuyên truyền cần đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng để tạo nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, lợi thế của phương thức giao thông vận tải đường sắt hiện đại; về cơ hội, thuận lợi, thách thức, tiềm năng, lợi thế của việc xây dựng ĐSTĐC nhằm đổi mới tư duy và tạo sự thống nhất, đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành về nhiệm vụ phát triển vận tải đường sắt, phát triển khoa học, công nghệ, nhân lực xây dựng hệ thống đường sắt văn minh, hiện đại.

## **2. Nghiên cứu, hoàn thiện Đề án xây dựng ĐSTĐC:**

Các Tổ Nghiên cứu phục vụ hoàn thiện Đề án chủ trương đầu tư ĐSTĐC trên trục Bắc - Nam của Tổng công ty (được thành lập theo Quyết định số 1797/QĐ-ĐS, ngày 22/12/2023); căn cứ Đề án chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam (Đề án), các chỉ đạo, định hướng của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền, kinh nghiệm của đường sắt quốc tế, thực tiễn trong hoạt động của Đường sắt Việt Nam để từ đó tham mưu xây dựng hoàn thiện Đề án trình cấp có thẩm quyền.

## **3. Kiến nghị, đề xuất với các cấp có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách về đầu tư, phát triển vận tải đường sắt:**

3.1. Tiếp tục kiến nghị, đề xuất sửa đổi Luật Đường sắt năm 2017 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo hướng đẩy mạnh đầu tư phát triển; đa dạng hóa, huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển công nghiệp, nguồn nhân lực, đất đai cho phát triển đường sắt.

3.2. Tiếp tục kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định 46/2018/NĐ-CP ngày 14/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) quốc gia; theo đó, quy định giao toàn bộ tài sản KCHTĐS quốc gia hiện có theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho Tổng công ty. Căn cứ nhu cầu và khả năng quản lý, khai thác tài sản KCHTĐS, giao Tổng công ty lập phương án theo phương thức tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp và giao tăng vốn cho Tổng công ty các khu ga có lợi thế thương mại để khai thác.

3.3. Đề xuất, kiến nghị xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách ưu tiên, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư, phát triển công nghiệp đường sắt, đặc biệt là đất dành cho phát triển công nghiệp đường sắt.

3.4. Đề xuất, kiến nghị xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, chuyển đổi số trong đầu tư, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng, công nghiệp và dịch vụ đường sắt; ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước hàng năm để phát triển khoa học, công nghệ đường sắt.

3.5. Kiến nghị bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá về chuyên ngành đường sắt, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý đường sắt.

## **4. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực đường sắt:**

4.1. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/ĐU, ngày 28/4/2023, của Đảng ủy Tổng công ty về Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035; bám sát và phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan hoàn thiện và triển khai “Phương án phát triển và đào tạo nguồn nhân lực đường sắt tốc độ cao”; nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao,

công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực đáp ứng yêu cầu tham gia xây dựng và quản lý, vận hành ĐSTĐC.

4.2. Tạo bước đột phá trong giáo dục, đào tạo tại Trường Cao đẳng Đường sắt và xây dựng kế hoạch cụ thể như: hợp tác với các nước đào tạo nhân lực đường sắt tại nước ngoài, liên kết đào tạo chuyển giao công nghệ, đào tạo Đại học, trên Đại học, đào tạo nguồn nhân lực đủ điều kiện tham gia xây dựng và quản lý kỹ thuật cho các dự án nâng cấp đường sắt quốc gia và dự án ĐSTĐC tuyến Hà Nội - TP Hồ Chí Minh; bắt đầu triển khai ngay từ năm 2024.

4.3. Đổi mới, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định tiêu chuẩn chức danh, quy trình phát triển nhân lực, chính sách tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học – công nghệ trong Tổng công ty. Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho NLD.

4.4. Nghiên cứu từng bước đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy, tăng cường nguồn lực đặc biệt đội ngũ nhà giáo, xây dựng và phát triển Trường Cao đẳng Đường sắt thành Học viện Công nghệ Đường sắt nhằm nghiên cứu, đào tạo nhân lực chuyên sâu về lĩnh vực đường sắt (đặc biệt là đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị), phục vụ nhu cầu phát triển đường sắt.

## **5. Nhiệm vụ phát triển công nghiệp đường sắt:**

5.1. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan hoàn thiện và triển khai “Đề án định hướng phát triển công nghiệp đường sắt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; trong đó xây dựng và phát triển công nghiệp phụ trợ cho đường sắt; lấy công nghiệp đường sắt là động lực, mục tiêu quan trọng để phát triển công nghiệp phụ trợ khác.

5.2. Quy hoạch, cải tạo, xây dựng hai Công ty CP: Xe lửa Gia Lâm, Xe lửa Dĩ An thành 2 trung tâm sửa chữa, lắp ráp, chế tạo đầu máy, toa xe cho đường sắt quốc gia, đường sắt nội đô và ĐSTĐC; đồng thời sản xuất phụ tùng, vật tư thay thế với tỷ lệ nội địa hóa phân đầu đạt từ 80%- 90%. Liên kết xây dựng nền tảng để phát triển công nghiệp đường sắt theo hướng hiện đại, đồng bộ với các ngành công nghiệp khác; các hợp đồng liên doanh, liên kết với các nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài phải có cam kết chuyển giao công nghệ để từng bước tự chủ trong bảo trì, sản xuất một số loại phương tiện, vật tư, trang thiết bị trong lĩnh vực đường sắt.

5.3. Cải tạo mở rộng mặt bằng nhà xưởng tại Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy Vinh, Hà Nội, Sài Gòn và các Chi nhánh toa xe Hàng Hà Nội, toa xe Vinh, toa xe Đà Nẵng và toa xe Sài Gòn đáp ứng nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa đầu máy, toa xe cho đường sắt hiện tại và đường sắt khổ đường 1.000 mm điện khí hoá.

5.4. Đề xuất các cấp có thẩm quyền: xác định nội dung, danh mục công trình công nghiệp đường sắt được ưu đãi, mức ưu đãi hỗ trợ; bổ sung nội dung khuyến khích nội địa hóa, làm chủ công nghệ trong sản xuất lắp ráp phương tiện giao thông

đường sắt; bảo đảm phát triển phương tiện giao thông đường sắt đồng bộ với phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt và đáp ứng nhu cầu vận tải; bổ sung quy định về ưu tiên phát triển đường sắt điện khí hóa sử dụng năng lượng sạch.

## **6. Kiện toàn mô hình tổ chức, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt:**

6.1. Chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền việc cần thiết, tất yếu cho Tổng công ty ĐSVN là doanh nghiệp nhà nước thống nhất thực hiện quản lý, bảo trì tài sản KCHT đường sắt quốc gia (ĐSQG), ĐSTĐC; tổ chức khai thác vận tải ĐSQG, ĐSTĐC và tổ chức điều hành giao thông vận tải đường sắt để thực hiện điều hành thống nhất, tập trung, đảm bảo giao thông vận tải đường sắt an toàn, thông suốt, hiệu quả.

6.2. Chủ động xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền đề án về mô hình tổ chức, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng ĐSQG, ĐSTĐC, triển khai nhanh khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **7. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ; hợp tác quốc tế chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đường sắt:**

7.1. Xây dựng kế hoạch liên danh, liên kết với các doanh nghiệp, viện nghiên cứu của các nước trong các tổ chức hợp tác đường sắt quốc tế và khu vực như: Hiệp hội Đường sắt Quốc tế (UIC), Tổ chức Hợp tác Đường sắt (OSJD), Tổ chức Đường sắt các nước ASEAN, nhất là những nước đã có quan hệ hợp tác tốt đẹp, lâu dài như đường sắt quốc gia Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ..., để mở rộng quan hệ, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nhằm kêu gọi nguồn hỗ trợ nước ngoài trong việc đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực, tiếp nhận khoa học công nghệ tiên tiến để khai thác hiệu quả hệ thống đường sắt hiện có và chuẩn bị cho việc triển khai các dự án đường sắt quốc gia và đặc biệt là dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam.

7.2. Tăng cường liên danh, liên kết với các doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong và ngoài nước nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ về thi công xây dựng, bảo trì công trình; đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe và các phương tiện giao thông đường sắt tốc độ cao. Triển khai đặt hàng các đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ về đường sắt. Đưa điều kiện chuyển giao công nghệ vào các hợp đồng của các dự án đầu tư đường sắt.

7.3. Hợp tác với các nước có hệ thống đường sắt phát triển nhằm hiện đại hóa công tác quản trị, từng bước thiết lập và nâng cao cơ sở dữ liệu thông tin về đường sắt; thúc đẩy hợp tác chia sẻ dữ liệu lớn, phát triển nền kinh tế kỹ thuật số trong lĩnh vực đường sắt.

7.4. Tiếp tục phối hợp triển khai sửa đổi Hiệp định đường sắt biên giới Việt - Trung; duy trì và phát triển vận tải đường sắt liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Trung Quốc và quá cảnh qua Trung Quốc đến các nước trong khối OSJD và Châu Âu.

## **8. Về mô hình tổ chức quản lý, khai thác, vận hành ĐSTĐC:**

8.1. Trên cơ sở Đề án của Tổng công ty đã xây dựng trình cấp có thẩm quyền, các bộ phận tham mưu, giúp việc tiếp tục nghiên cứu, tham mưu về tổ chức, nhân

sự để thực hiện phương án thành lập thêm 01 Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tốc độ cao và 01 Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt tốc độ cao.

8.2. Tổng công ty ĐSVN tiếp tục điều hành tập trung, thống nhất toàn mạng đường sắt hiện có thông qua Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt. Trung tâm Điều hành vận tải đường sắt được tổ chức thành 02 bộ phận: Bộ phận điều hành đường sắt hiện có và Bộ phận điều hành đường sắt tốc độ cao.

### **9. Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt:**

9.1. Đề xuất với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải và các địa phương có hệ thống ĐSTĐC đi qua phối hợp xây dựng quy chế phối hợp trong việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông đường sắt (ANTT, ATGTĐS).

9.2. Tiếp tục thực hiện các Quy chế phối hợp hiện có; đẩy mạnh các hoạt động của 34 Tiểu ban ANTT, ATGTĐS khu vực và công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, người dân về ANTT, ATGTĐS, đặc biệt tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt hiện hữu, dọc hành lang ATGTĐS; đặc biệt là phối hợp triển khai có hiệu quả Quyết định số 358/QĐ-TTg, ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt”.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty và các cấp ủy đảng trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chi tiết của cấp mình và tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch theo Chương trình hành động này có hiệu quả, đảm bảo phát huy cao nhất vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng.

2. Giao Hội đồng thành viên Tổng công ty ra Nghị quyết triển khai thực hiện và chỉ đạo Ban điều hành thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này.

3. Bí thư cấp ủy các cấp, Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc, Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp: có trách nhiệm tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện Chương trình hành động này; Chủ động vận dụng, xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể thực hiện ở cấp mình đảm bảo khả thi, phù hợp với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, doanh nghiệp.

### **4. Công đoàn ĐSVN và Đoàn Thanh niên Tổng công ty:**

4.1. Hướng dẫn việc triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị trong Chương trình hành động này đến toàn thể đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên và người lao động ngoài Đảng. Có hình thức tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình hành động này trên các kênh thông tin nội bộ Tổng công ty và các tổ chức đoàn thể.

4.2. Tiếp tục triển khai phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội theo Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư; góp ý xây dựng Đảng, xây dựng doanh nghiệp, đơn vị của các tổ chức chính trị - xã hội; trọng tâm là giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của người lao động trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cũng như trong phòng chống tham nhũng, lãng phí trong toàn Tổng công ty.

5. Ban Tuyên giáo Đảng ủy phối hợp với các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Tổng công ty theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN./.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy Khối DNTW (b/c),
- Ban cán sự Đảng UBQLVNN tại DN (b/c),
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ TCT,
- Các đ/c HĐTV, Ban điều hành TCT,
- Các cơ sở đảng trực thuộc,
- Công đoàn ĐSVN, Đoàn TN TCT,
- Các Ban tham mưu, giúp việc của ĐU TCT,
- VP và các Ban TCT,
- Lưu VP, TG.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**

**Đặng Sỹ Mạnh**